

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yến Thu.

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đức Đ, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1987 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: **Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Thanh T** và bà **Hoàng Thị N**; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 03/9/2009, **Trần Đức Đ** bị **Công an huyện Q**, tỉnh Quảng Bình xử lý vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong.

- Ngày 26/11/2010, **Trần Đức Đ** bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 104/2010/HS-ST).

- Ngày 22/12/2010, **Trần Đức Đ** bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 08/2010/HSST).

- Ngày 07/01/2011, **Trần Đức Đ** bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch,

tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tổng hợp hình phạt của nhiều bản án là 51 tháng tù. Ngày 22/12/2013, **Trần Đức Đ** chấp hành xong hình phạt. Ngày 22/7/2014, **Trần Đức Đ** chấp hành xong các khoản án phí, bồi thường, tiền sung công quỹ của các bản án nên đã được xóa án tích.

- Ngày 30/11/2016, **Trần Đức Đ** bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 46/2016/HSST).

- Ngày 06/01/2017, **Trần Đức Đ** bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, buộc **Trần Đức Đ** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 tháng tù (theo bản án số 01/2017/HSST).

- Ngày 30/11/2020, **Trần Đức Đ** bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 39/2020/HS-ST), đến ngày 01/09/2021, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống, đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ ngày 09/9/2023, tạm giam ngày 12/9/2023, có mặt.

- *Bị hại:* Anh **Nguyễn Phú P**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.**

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Phú K**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Phú B**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

3. Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: **Khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/08/2023, **Trần Đức Đ** đón xe từ tỉnh Quảng Bình đến nhà trọ của bạn **Đ** đang thuê ở là **Trần Đức T1** (sinh năm 1989, trú tại: **Thị xã C, tỉnh Nghệ An**) ở khu vực ngã ba **Khánh Hòa đi Đ thuộc tỉnh Khánh Hòa** để thăm em trai của **Đ** (theo lời khai của **Đ**). Đến khoảng 21 giờ ngày 08/09/2023, **T1** rủ **Đ** đi tìm tài sản của người dân dọc đường để sơ hở vào lấy trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân thì **Đ** đồng ý. Tính đưa cho **Đ** 01 bình xịt hơi cay màu xanh nhãn hiệu NATO; 01 cây đoản phá khóa xe máy bằng kim loại hình chữ T có một đầu đẹp nhọn kích thước (12 x11,5) cm và 01 cây đoản vận dùng phá khóa xe bằng kim loại, cán được bọc bằng cao su màu

đỏ đen dài 15,5cm với mục đích dùng để phá khóa xe và dùng để chống trả lại khi bị người dân phát hiện. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô loại RAIDER màu đỏ đen (không rõ biển số) chở Đ mang theo các dụng cụ trên đi từ nhà trọ của T1 lên tỉnh Lâm Đồng rồi đi xuống lại Bình Thuận theo tuyến quốc lộ B.

Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 09/9/2023, T1 điều khiển xe mô tô chở Đ đến thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận và tiếp tục chạy đi theo đường quốc lộ 1A về hướng P đến trước số nhà E của anh Nguyễn Phú P thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2-470.73, nhãn hiệu Yamaha, loại EXCITER màu trắng đỏ đen của P đang dựng trước cửa chính nhà, không có người trông coi nên T1 dừng xe lại ngoài lề đường quốc lộ 1A cách khoảng 11 m để cảnh giới, còn Đ xuống xe và đi thẳng đến vị trí xe mô tô trên dùng cây đoạn hình chữ T phá mở được khóa xe. Cùng lúc này bà Trần Thị S là mẹ ruột của Nguyễn Phú P đang dọn đồ để bán ăn sáng trong nhà thì nghe tiếng động “cụp” nên đi ra phía trước nhà xem thì phát hiện thấy Đ đã phá mở được khóa xe mô tô trên và đèn xe đang sáng. Thấy vậy bà S tri hô la lên “có người ăn trộm xe”, bị phát hiện thì Đ liền bỏ chạy về phía Tỉnh nhưng Đ không kịp lên xe bỏ chạy. Cùng lúc này, 03 người con trai ruột của bà S là Nguyễn Phú P, Nguyễn Phú K và Nguyễn Phú B từ trong nhà chạy ra đuổi bắt giữ được Đ, còn T1 điều khiển xe bỏ chạy về hướng P. Sau đó, P và K đưa Đ cùng các tang vật có liên quan đến Công an thị trấn L trình báo sự việc. Công an thị trấn L chuyển cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 63/2023/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 470.73, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đen trắng đỏ, dung tích xi lanh 134, số máy 5P71038839, số khung RLCE5P710AY038837, mua cũ lại vào tháng 05/2023 tại thời điểm bị mất trộm là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 86B2-470.73, nhãn hiệu Yamaha, loại EXCITER màu trắng đỏ đen cho chủ sở hữu Nguyễn Phú P theo quy định.

Đối với 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh nhãn hiệu NATO; 01 (một) cây đoạn phá khóa xe máy bằng kim loại hình chữ T có một đầu dẹp nhọn kích thước (12 x11,5) cm; 01(một) cây đoạn vịn dùng phá khóa xe bằng kim loại, cán được bọc bằng cao su màu đỏ đen dài 15,5cm; 01 (một) áo vải màu xám là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái điện thoại di động, hiệu S1 A02s, màu đen thu giữ của Đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho Đ.

Các tang vật trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Bắc Bình để chờ xử lý theo quy định.

Về dân sự: Anh Nguyễn Phú P đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 86B2470.73 và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

**Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSBB ngày 20/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Trần Đức Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.*

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức Đ mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh nhãn hiệu NATO;

- 01 (một) cây đoạn phá khóa xe máy bằng kim loại hình chữ T có một đầu dẹp nhọn kích thước (12 x11,5)cm;

- 01(một) cây đoạn vặn dùm phá khóa xe bằng kim loại, cán được bọc bằng cao su màu đỏ đen dài 15,5cm;

- 01 (một) áo vải màu xám.

Trả lại 01 cái điện thoại di động, hiệu S1 A02s, màu đen cho bị cáo Đ.

Về dân sự: Anh Nguyễn Phú P đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 86B2-470.73 và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản luận tội và không tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Quá trình điều tra, bị hại và người làm chứng đã có lời khai, bị hại cũng đã nhận lại tài sản nên căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 09/9/2023, khi phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2-470.73, nhãn hiệu Yamaha, loại EXCITER màu trắng đỏ đen trị giá 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Phú P không có người trông coi, đang dựng trước cửa chính nhà của anh P tại số E thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Trần Đức Đ liền lén lút đi đến vị trí xe mô tô rồi dùng cây đoản hình chữ T phá mở được khóa xe nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên, tuy nhiên khi bị cáo Đ chưa chiếm đoạt được tài sản thì bà Trần Thị S là mẹ ruột của anh Nguyễn Phú P cảnh giác, phát hiện nên tri hô khiến bị cáo Đ ngay lập tức bỏ chạy nhưng bị 03 người con trai ruột của bà S là anh Nguyễn Phú P, anh Nguyễn Phú K và anh Nguyễn Phú B đuổi theo bắt giữ được bị cáo Đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Đức Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra, bị cáo Trần Đức Đ có nhân thân xấu, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã 06 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó nghĩ cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Đối với người thanh niên tên Trần Đức T1: Theo lời khai của bị cáo

Trần Đức Đ thì **Trần Đức T1** là người cùng đi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 86B2-470.73 với bị cáo **Đ**. Cơ quan điều tra đã xác minh trên địa bàn **thị xã C, tỉnh Nghệ An** xác định không có công dân nào tên **Trần Đức T1** sinh sống và cư trú tại **thị xã C, tỉnh Nghệ An** như bị cáo **Đ** khai. Do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo **Đ** và chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người thanh niên đi trộm cắp cùng với bị cáo **Đ** nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý sau là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh **Nguyễn Phú P** đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 86B2470.73 và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

- Đối với:

+ 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh nhãn hiệu NATO;

+ 01 (một) cây đoản phá khóa xe máy bằng kim loại hình chữ T có một đầu dẹp nhọn kích thước (12 x11,5)cm;

+ 01(một) cây đoản vắn dùng phá khóa xe bằng kim loại, cán được bọc bằng cao su màu đỏ đen dài 15,5cm;

+ 01 (một) áo vải màu xám.

Hội đồng xét xử nhận thấy các vật chứng này là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cái điện thoại di động, hiệu **S1** A02s, màu đen thu giữ của bị cáo **Đ**, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần trả lại cho bị cáo **Đ**.

[10] Về án phí: Bị cáo **Trần Đức Đ** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đức Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đức Đ** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 9 năm 2023.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

- + 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh nhãn hiệu NATO;
- + 01 (một) cây đoản phá khóa xe máy bằng kim loại hình chữ T có một đầu dẹp nhọn kích thước (12 x 11,5) cm;
- + 01 (một) cây đoản vận dùng phá khóa xe bằng kim loại, cán được bọc bằng cao su màu đỏ đen dài 15,5cm;
- + 01 (một) áo vải màu xám.
- Trả lại cho bị cáo **Trần Đức Đ** 01 cái điện thoại di động, hiệu **S1** A02s, màu đen.

(Các vật chứng này hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2023).

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Trần Đức Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (23/01/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận (trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật);
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Hoàng Huy